

BIỂU SỐ 01: BIỂU TỔNG HỢP GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

| STT      | Nguồn vốn                                                                                                             | Kế hoạch đầu tư công năm 2025 đã giao |                          |                       | Lũy kế giải ngân đến hết ngày 12/12/2025 |                     | Ghi chú |
|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------|-----------------------|------------------------------------------|---------------------|---------|
|          |                                                                                                                       | Tổng số                               | Trong đó:                |                       | Giá trị giải ngân                        | Tỷ lệ (%)           |         |
|          |                                                                                                                       |                                       | Kế hoạch vốn đã phân bổ  | Còn lại chưa phân bổ  |                                          |                     |         |
| 1        | 2                                                                                                                     | 3                                     | 4                        | 5                     | 6                                        | 7=6/3               | 8       |
|          | <b><u>TỔNG SỐ</u></b>                                                                                                 | <b><u>15.411.169</u></b>              | <b><u>14.774.865</u></b> | <b><u>636.304</u></b> | <b><u>8.654.571</u></b>                  | <b><u>56,2%</u></b> |         |
| <b>I</b> | <b>VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG</b>                                                                                       | <b>5.635.515</b>                      | <b>5.583.082</b>         | <b>52.433</b>         | <b>2.804.911</b>                         | <b>49,8%</b>        |         |
| 1        | Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực                                                                                       | 1.788.721                             | 1.788.721                |                       | 769.101                                  | 43,0%               |         |
| 2        | Vốn các chương trình mục tiêu quốc gia                                                                                | 1.472.738                             | 1.436.305                | 36.433                | 784.127                                  | 53,2%               |         |
| 3        | Vốn nước ngoài                                                                                                        | 324.393                               | 324.393                  |                       | 174.116                                  | 53,7%               |         |
| 4        | Vốn NSTW bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh                                                                       | 2.049.663                             | 2.033.663                | 16.000                | 1.077.567                                | 52,6%               |         |
| 4.1      | Vốn dự bị động viên                                                                                                   | 26.000                                | 10.000                   | 16.000                | 7.000                                    | 26,9%               |         |
| 4.2      | Vốn bổ sung năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025                                                                       | 1.688.404                             | 1.688.404                |                       | 885.120                                  | 52,4%               |         |
| -        | Vốn bão lũ khắc phục bão số 3 và mưa lũ sau bão; vốn bổ sung có mục tiêu năm 2024 (vốn dự phòng ngân sách Trung ương) | 1.538.404                             | 1.538.404                |                       | 824.586                                  | 53,6%               |         |
| -        | Kinh phí Đề án tăng cường quản lý đối với đất đai có nguồn vốn từ các nông, lâm trường quốc doanh                     | 80.000                                | 80.000                   |                       | 20.255                                   | 25,3%               |         |

| STT | Nguồn vốn                                                                                       | Kế hoạch đầu tư công năm 2025 đã giao |                         |                      | Lũy kế giải ngân đến hết ngày 12/12/2025 |           | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-------------------------|----------------------|------------------------------------------|-----------|---------|
|     |                                                                                                 | Tổng số                               | Trong đó:               |                      | Giá trị giải ngân                        | Tỷ lệ (%) |         |
|     |                                                                                                 |                                       | Kế hoạch vốn đã phân bổ | Còn lại chưa phân bổ |                                          |           |         |
| 1   | 2                                                                                               | 3                                     | 4                       | 5                    | 6                                        | 7=6/3     | 8       |
| -   | Vốn bổ sung có mục tiêu                                                                         | 70.000                                | 70.000                  |                      | 40.279                                   | 57,5%     |         |
| 4.3 | Vốn tăng thu ngân sách trung ương                                                               | 335.259                               | 335.259                 |                      | 185.447                                  | 55,3%     |         |
| II  | VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG                                                                        | 9.028.605                             | 8.528.991               | 499.614              | 5.408.477                                | 59,9%     |         |
| 1   | Vốn xây dựng cơ bản tập trung trong nước                                                        | 1.315.820                             | 1.315.820               |                      | 1.286.993                                | 97,8%     |         |
| 2   | Vốn từ nguồn thu sử dụng đất                                                                    | 5.844.770                             | 5.691.072               | 153.698              | 2.974.706                                | 50,9%     |         |
| 3   | Nguồn tăng thu thuế phí, thu khác, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác  | 1.042.923                             | 1.042.923               |                      | 779.483                                  | 74,7%     |         |
| 4   | Vốn từ nguồn thu xổ số kiến thiết                                                               | 78.167                                | 78.167                  |                      | 47.421                                   | 60,7%     |         |
| 5   | Nguồn thu đóng góp từ khai thác khoáng sản để đầu tư hạ tầng giao thông và khắc phục môi trường | 664.970                               | 319.054                 | 345.916              | 253.304                                  | 38,1%     |         |
| 6   | Vốn từ nguồn bội chi ngân sách địa phương                                                       | 72.100                                | 72.100                  |                      | 64.461                                   | 89,4%     |         |
| 7   | Vốn tăng thu từ nguồn thu xổ số kiến thiết năm 2023                                             | 2.109                                 | 2.109                   |                      | 2.109                                    | 100,0%    |         |
| 8   | Vốn từ nguồn 10% tiền sử dụng đất năm 2024 chuyển sang năm 2025                                 | 7.746                                 | 7.746                   |                      |                                          |           |         |

| STT      | Nguồn vốn                                                      | Kế hoạch đầu tư công năm 2025 đã giao |                         |                      | Lũy kế giải ngân đến hết ngày 12/12/2025 |              | Ghi chú  |
|----------|----------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-------------------------|----------------------|------------------------------------------|--------------|----------|
|          |                                                                | Tổng số                               | Trong đó:               |                      | Giá trị giải ngân                        | Tỷ lệ (%)    |          |
|          |                                                                |                                       | Kế hoạch vốn đã phân bổ | Còn lại chưa phân bổ |                                          |              |          |
| <i>1</i> | <i>2</i>                                                       | <i>3</i>                              | <i>4</i>                | <i>5</i>             | <i>6</i>                                 | <i>7=6/3</i> | <i>8</i> |
| III      | VỐN XÃ HỘI HÓA                                                 | 318.888                               | 234.631                 | 84.257               | 100.659                                  | 31,6%        |          |
| 1        | Đóng góp của Tập đoàn than khoáng sản - TKV nộp ngân sách tỉnh | 70.000                                | 70.000                  |                      | 70.000                                   | 100,0%       |          |
| 2        | Nguồn thu đóng góp từ Quỹ cứu trợ tỉnh                         | 248.888                               | 164.631                 | 84.257               | 30.659                                   | 12,3%        |          |
| IV       | VỐN NĂM 2024 KÉO DÀI SANG NĂM 2025                             | 428.161                               | 428.161                 |                      | 340.525                                  | 79,5%        |          |
| 1        | Vốn NSTW đầu tư theo ngành, lĩnh vực                           | 181.654                               | 181.654                 |                      | 135.112                                  | 74,4%        |          |
| 2        | Vốn NSTW thực hiện các Chương trình MTQG                       | 128.000                               | 128.000                 |                      | 106.572                                  | 83,3%        |          |
| 3        | Vốn ngân sách địa phương                                       | 118.507                               | 118.507                 |                      | 98.841                                   | 83,4%        |          |